

Số: 79/BC-STP

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 528/SLĐT BXH-BTXH ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm định các dự thảo: Tờ trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Tại điểm c khoản 7 Điều 22 và khoản 5 Điều 40 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định:

“Điều 22. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

7. Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ quay vòng, trình tự luân chuyển, quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực

hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các nội dung khác về quản lý luân chuyển của cộng đồng.”

“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

5. Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định này.”

Tại khoản 1 Điều 28 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

3. Dự thảo Quyết định

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày tên cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 57. Tên cơ quan ban hành văn bản

2. Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ.”

b) Tên gọi dự thảo Quyết định

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: **“Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang”**.

Trong trường hợp cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi dự thảo Quyết định như đề xuất trên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 1 dự thảo Quyết định và toàn bộ dự thảo Quy định nhằm thống nhất với tên gọi Quyết định.

c) Căn cứ ban hành

Tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định:

“Điều 61. Căn cứ ban hành văn bản

1. ... Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh căn cứ ban hành văn bản phù hợp hơn.

d) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dòng “Nhu Điều 2” thành dòng thứ nhất.

4. Dự thảo Quy định

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần nội dung chú thích về việc ban hành văn bản kèm theo phù hợp với quy định tại Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau: “(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)”.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách trình bày nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

2. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.”

c) Ngôn ngữ

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, sử dụng thống nhất, phù hợp các từ, cụm từ tại dự thảo Quy định và phù hợp với quy định của các văn bản Trung ương. Ví dụ: “*tỷ lệ thu hồi*” hay “*tỷ lệ quay vòng*”; “*trình tự quay vòng*” hay “*trình tự luân chuyển*”; đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát dấu câu trong toàn bộ dự thảo Quy định. Ví dụ: “*chủ trì phối hợp*” hay “*chủ trì, phối hợp*”, “*hàng năm căn cứ dự toán...*” thành “*hàng năm, căn cứ dự toán...*”.

Để đảm bảo thống nhất trong cách trình bày văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất sử dụng cụm từ “UBND” hay “Ủy ban nhân dân”. Nếu sử dụng cụm từ “UBND”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy ước viết tắt theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 69. Sử dụng ngôn ngữ trong văn bản

4. Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.

Đối với văn bản sử dụng nhiều từ viết tắt, cần quy định riêng một điều giải thích toàn bộ các từ viết tắt trong văn bản.”

d) Điều 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát khoản 1, 2 có phải là nguyên tắc hay không; đồng thời, việc quy định “Ưu tiên bố trí cho các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn huyện nghèo, xã, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” tại khoản 2 thì ưu tiên thực hiện như thế nào.

Khoản 3: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “bình đẳng giới” hay “bình đẳng”, đề xuất sử dụng từ “bình đẳng”.

Khoản 4: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát từ “phân cấp”. Đề xuất bỏ khoản 4 do dự thảo Quy định đã có nội dung quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan.

đ) Điều 4

Tại điểm c khoản 7 Điều 22 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định:

“7. Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ quay vòng, trình tự luân chuyển, quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các nội dung khác về quản lý luân chuyển của cộng đồng.”

Khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc sử dụng từ ngữ tại khoản này với tên Điều và điểm c khoản 7 Điều 22 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quay vòng chỉ để “hỗ trợ mua vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi” có phù hợp không; đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cơ sở quy định tỷ lệ thu hồi tại dự thảo Tờ trình và quy định cụ thể tỷ lệ quay vòng nhằm đảm bảo tính minh bạch theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 5. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3. Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật.”

Khoản 3: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định điểm a khoản này; thống nhất sử dụng từ “*tối đa*” hay “*không quá*” tại điểm b; đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cơ sở quy định điểm c và rà soát từ “*kế hoạch*” hay “*dự án*” hay “*dự án, kế hoạch*” (rà soát, thống nhất trong toàn bộ dự thảo Quy định), đồng thời, đây là dự thảo Quy định cơ chế quay vòng vốn, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định điểm c có phù hợp không; đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cách trình bày điểm d và trình bày tại Tờ trình việc xác định mức độ thiệt hại trên cơ sở nào.

e) Điều 5

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu câu tại điểm a khoản 2; điều chỉnh cụm từ “*Phòng kinh tế*” thành “*Phòng Kinh tế*”; “*kho bạc nhà nước*” thành “*Kho bạc Nhà nước*”.

Tại điểm b, c khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định:

“b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị được bổ trí dự toán kinh phí thực hiện, chịu trách nhiệm tổ chức thu hồi kinh phí quay vòng theo đúng thời gian và tỷ lệ quy định.

c) Kết thúc dự án: Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, quyết định thu hồi số kinh phí quay vòng thực hiện dự án làm cơ sở để các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi.”

Căn cứ nội dung trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định thống nhất, rõ ràng cơ quan thực hiện việc thu hồi kinh phí quay vòng; đồng thời, rà soát cụm từ “*ban hành, quyết định*” tại điểm c.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điểm a khoản 2 với điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo Quy định. Theo đó, tại điểm b khoản 1: quy định chung các cơ quan, đơn vị; tại điểm a khoản 2: quy định cụ thể các cơ quan, đơn vị. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự phù hợp, thống nhất tại 2 nội dung này và rà soát, điều chỉnh thống nhất trong toàn bộ dự thảo Quy định.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*cơ quan, đơn vị và cấp xã*” tại nội dung thứ ba điểm b khoản 2, theo đó, “*cấp xã*” là cơ quan nào.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định các nội dung: “*Cơ quan, đơn vị được giao quản lý và sử dụng kinh phí quay vòng thực hiện hạch toán kế toán, quản lý kinh phí trên hệ thống kế toán và báo cáo tài chính hằng năm theo chế độ kế toán hiện hành; Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định.*” tại điểm b khoản 2.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung đầu tiên tại điểm c khoản 2 do nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 7 Điều 22 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, việc quy định này không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*cơ quan, đơn vị được giao vốn*”

thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước” tại nội dung thứ 2 điểm c khoản 2 với “Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, quyết định thu hồi số kinh phí quay vòng thực hiện dự án làm cơ sở để các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi” tại điểm c khoản 1 Điều 5 dự thảo Quy định.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định trình tự luân chuyển tại điểm c là đầy đủ chưa. Đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan về nội dung tại điểm b, c khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định.

g) Điều 6

Điều 6 quy định về “*Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng*”, tuy nhiên, nội dung tại Điều 6 chưa thể hiện được quy trình theo dõi, giám sát và chưa có nội dung quy định những nội dung, hoạt động nào của quy trình theo dõi, giám sát. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định rõ ràng, cụ thể, phù hợp hơn quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

h) Điều 7

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định Điều này.

i) Điều 8 (thứ nhất)

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “*sở, ban ngành*” thành “*sở, ban, ngành*”; “*2021-2025*” thành “*2021 - 2025*”; “*quy định này*” thành “*Quy định này*”; rà soát, thống nhất sử dụng từ, cụm từ “*Chương trình*”, “*Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025*”, “*Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh*” với tên Quy định và toàn bộ dự thảo Quy định; rà soát, thống nhất cụm từ “*định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh...*” tại điểm b khoản 1 với “*định kỳ và đột xuất...*” tại khoản 2 và thống nhất trong toàn bộ dự thảo Quy định.

k) Điều 8 (thứ 2)

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thứ tự Điều này, trùng hai Điều 8.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dấu câu cuối các điểm tại Điều này nhằm thống nhất cách trình bày trong toàn bộ dự thảo Quy định.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thẩm quyền phê duyệt tại điểm b khoản 1 Điều này với quy định tại Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -

2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Đồng thời, đây là dự thảo Quy định về cơ chế quay vòng vốn, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định nội dung tại điểm b khoản 1 Điều này.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung điểm d khoản 2 chỉ áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã là đầy đủ chưa, các cơ quan, đơn vị liên quan có thực hiện nội dung này không.

l) Điều 9

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ tên Điều và điều chỉnh như sau: “**Điều 9.** Trong quá trình thực hiện.../.”; Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể một cơ quan đầu mối tiếp nhận những phản ánh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3 của Báo cáo này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “Ban hành” tại tên dự thảo Tờ trình thành “ban hành”; điều chỉnh từ “Nghị quyết” thành “Quyết định” tại khoản 2 Mục II và Mục III, Mục IV dự thảo Tờ trình.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm.

d) Mục I

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thống nhất cách trình bày tên Luật (có năm hay không có năm; chỉ có năm hay đầy đủ ngày, tháng, năm); đồng thời, điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.””

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày, sắp xếp căn cứ ban hành văn bản phù hợp hơn.

đ) Mục II

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*sở ban ngành*” thành “*sở, ban, ngành*”.

e) Mục IV

Dự thảo Quyết định xây dựng theo hình thức gián tiếp, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày đầy đủ bố cục dự thảo Quyết định.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ phần tên gọi Quyết định do thừa.

Đề nghị cơ quan soạn chỉ trình bày những nội dung cơ bản của dự thảo Quy định.

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “*Quyết định*” sau từ “*dự thảo*” tại đoạn cuối dự thảo Tờ trình. Đồng thời, bổ sung phần “*(Xin gửi kèm theo:… (6)).*” theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn